

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÝ I NĂM 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý báo cáo		Lũy kế đầu năm đến kỳ báo cáo	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	VI.1	154,773,466,080	146,586,475,411	154,773,466,080	146,586,475,411
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.1	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần	10	VI.1	154,773,466,080	146,586,475,411	154,773,466,080	146,586,475,411
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	116,715,935,502	95,251,011,764	116,715,935,502	95,251,011,764
5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		38,057,530,578	51,335,463,647	38,057,530,578	51,335,463,647
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	26,754,427,284	2,921,904,017	26,754,427,284	2,921,904,017
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	41,323,638,992	13,501,396,267	41,323,638,992	13,501,396,267
8. Chi phí bán hàng	24		4,477,172,334	3,092,007,156	4,477,172,334	3,092,007,156
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		12,410,877,747	10,156,810,382	12,410,877,747	10,156,810,382
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		6,600,268,789	27,507,153,859	6,600,268,789	27,507,153,859
11. Thu nhập khác	31		1,694,388,636	16,250,000	1,694,388,636	16,250,000
12. Chi phí khác	32		569,412,680	4,066,000	569,412,680	4,066,000
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1,124,975,956	12,184,000	1,124,975,956	12,184,000
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	33		1,391,437,215	1,319,648,751	1,391,437,215	1,319,648,751
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		9,116,681,960	28,838,986,610	9,116,681,960	28,838,986,610
16. Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	1,358,597,203	6,920,290,100	1,358,597,203	6,920,290,100
17. Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=51-52)	60		7,758,084,757	21,918,696,510	7,758,084,757	21,918,696,510
Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		51,084,510	(54,482,756)	51,084,510	(54,482,756)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		7,707,000,247	21,973,179,266	7,707,000,247	21,973,179,266
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	402	1,537	402	1,537

Kế toán trưởng

NGUYỄN BẰNG NGUYỄN

TP HCM, ngày 18 tháng 5 năm 2011

Tổng Giám Đốc



MAI NGỌC YẾN